

Số: 199 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Furukawa Automotive Systems Vĩnh Long Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 347/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 17/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Furukawa Automotive Systems Vĩnh Long Việt Nam; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Furukawa Automotive Systems Vĩnh Long Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: lô F, khu công nghiệp Bình Minh, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại liên hệ: 02702463188.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1501114948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/6/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/9/2023.
- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất dây dẫn điện các loại.
- Tài khoản số 101.706.8084, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 4.607 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 3.842 người, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

h

- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 2.941 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 901 người.
- Hợp đồng thử việc: 0 người.
- Hợp đồng học nghề: 765 người.

Kiểm tra hợp đồng học nghề đã giao kết với 07 người học nghề (các ông, bà: Phan Kim Tư, Vũ Thị Bích Vân, Châu Trường Nhân, Lê Minh Trọng, Nguyễn Thanh San, Lê Nguyễn Minh Trí, Phạm Văn Lung), còn thiếu các nội dung: trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng; thanh lý hợp đồng; cam kết của người học về thời hạn làm việc cho doanh nghiệp; cam kết của doanh nghiệp về việc sử dụng lao động sau khi học xong.

- Số người thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số người không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 765 người (trong thời gian học nghề).
- Kiểm tra HĐLĐ đã giao kết với 25 người lao động (danh sách kèm theo), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục mô tả công việc ghi: “Các công việc theo sự phân công của lãnh đạo Công ty”, mục quyền lợi của người lao động ghi: “Đông phục: được trang bị đồng phục và bảo hộ lao động”, không có mục thời giờ nghỉ ngơi (cụ thể là nghỉ hằng tuần).

1. 2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 03 văn bản giải trình nhu cầu sử dụng NLĐNN tại 03 vị trí công việc; đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận sử dụng NLĐNN đối với 03 vị trí, cụ thể:

TT	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian làm việc	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	01	Nhà quản lý	01	01/02/2023	31/01/2025
2	01	Nhà quản lý	01	15/01/2024	14/01/2026
3	01	Chuyên gia	01	15/01/2024	14/01/2026

1.2.2. Công tác quản lý, sử dụng NLĐNN tại doanh nghiệp

Tổng số NLĐNN tại thời điểm thanh tra: 04 người (01 NLĐNN làm việc theo văn bản chấp thuận trước ngày 01/01/2023), trong đó:

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động (sau đây viết tắt là GPLĐ): 04 người (02 người cấp mới, 01 người gia hạn, 01 người cấp lại).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp GPLĐ: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp GPLĐ: 0 người.
- Việc thu hồi và nộp lại GPLĐ hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: đã thu hồi và nộp 04 GPLĐ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

STT	Tên NLĐNN	Số GPLĐ	Nơi nộp GPLĐ
1	Aramaki Eiji	007293/2022/BQL-GP	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Sunaga Masahiro	007292/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long
3	Furutake Yukio	036093/2023/BQL-GP	
4	Omichi Koki	007290/2022/BQL-GP	

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 04 người làm việc theo hình thức di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.
- Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 3.842 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 3.842 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 765 người (trong thời gian học nghề).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 04 người làm việc theo hình thức di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, không thuộc diện giao kết HĐLĐ.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN

2.2.1. Tiền lương:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.450.000 đồng/người/tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: chức vụ, trách nhiệm, thâm niên, bằng cấp, nghiệp vụ, ngôn ngữ, lái xe nâng.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: nhà ở, đi lại.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN: mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp: chức vụ, trách nhiệm, thâm niên, bằng cấp, nghiệp vụ, ngôn ngữ, lái xe nâng.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN: nhà ở, đi lại.

- Việc nộp BHXH, BHTN (từ tháng 01/2023 đến hết tháng 7/2024):

+ Số tiền phải đóng: 100.067.143.550 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 100.067.143.550 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 4.806 lượt người, số tiền: 7.945.794.726 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 155 người, cụ thể:

STT	Chế độ BHXH	Số lượt người được giải quyết	Số tiền (đồng)	Số lượt người không được giải quyết	Lý do không giải quyết
1	Chế độ thai sản	494	6.076.759.292	21	Người lao động đóng BHXH chưa đủ 06 tháng
2	Chế độ ốm đau	4.224	1.580.747.434	122	Thanh toán chế độ trong tháng nghỉ không lương/ngỉ việc; Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm; Cơ sở y tế cấp giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH

					cho người lao động sai hoặc bị hủy.
3	Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	88	288.288.000	12	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm
Tổng số		4.806	7.945.794.726	155	

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ cho cơ quan BHXH.

1.1.7. Đã đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLĐNN:

1.2.1. Đã có văn bản giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ và được cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ cho NLĐNN.

1.2.3. Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng học nghề giao kết với người học nghề thiếu các nội dung: trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng; thanh lý hợp đồng; cam kết của người học về thời hạn làm việc cho doanh nghiệp; cam kết của doanh nghiệp về việc sử dụng lao động sau khi học xong theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Bộ luật Lao động, khoản 2, khoản 3 Điều 39 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Nội dung HĐLĐ giao kết với người lao động Việt Nam chưa chi tiết, cụ thể: mục mô tả công việc ghi “Các công việc theo sự phân công của lãnh đạo Công ty”; mục quyền lợi của người lao động ghi “Đồng phục: được trang bị đồng

phục và bảo hộ lao động”, không có mục thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ hằng tuần) là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 17/8/2024 đối với hành vi giao kết HĐLĐ không đủ nội dung chủ yếu của HĐLĐ theo quy định của pháp luật và chuyển hồ sơ vi phạm đến Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 19/8/2024 của Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long.

2. Khắc phục các sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

3. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024./

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Vĩnh Long (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ MỤC THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI
(NGÀY NGHỈ HÀNG TUẦN) TRONG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

STT	Họ và tên người lao động	Bộ phận/công việc
1	Châu Thị Dung	Quản lý
2	Lê Ngọc Bảo Khuê	Quản lý
3	Kim Vũ Phương	Công nhân
4	Nguyễn Văn Tứ	Công nhân
5	Nguyễn Hoàng Khang	Công nhân
6	Nguyễn Minh Nhiên	Công nhân
7	Trương Võ Trọng Hiếu	Công nhân
8	Phạm Lê Trung	Công nhân
9	Nguyễn Ngọc Hân	Công nhân
10	Nguyễn Thị Tám	Công nhân
11	Huỳnh Thị Ngọc Nương	Công nhân
12	Nguyễn Thị Mộng Tiên	Công nhân
13	Nguyễn Thị Diễm My	Công nhân
14	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Công nhân
15	Ngô Kiều Duyên	Công nhân
16	Nguyễn Trần Kim Nam	Công nhân
17	Thạch Thị Ý	Công nhân
18	Lê Thị Thùy Dương	Công nhân
19	Nguyễn Thị Tú Sương	Công nhân
20	Phan Thị Kim Ngân	Công nhân
21	Cao Kiều Phương Quyên	Công nhân
22	Lê Thị Mơ	Công nhân
23	Trần Thị Kim Ngoan	Công nhân
24	Huỳnh Thị Mỹ Xuyên	Công nhân
25	Huỳnh Thị Mỹ Trang	Công nhân

